TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ THÔNG VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 286/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 06 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 156/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Bành Thị L, sinh năm 1962

Địa chỉ: đường A, khu phố B, phường C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Lê Phú S, sinh năm 1962

Địa chỉ: đường A, khu phố B, phường C, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 156/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bành Thị L, sinh năm 1962 và ông Lê Phú S, sinh năm 1962.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lê Phú T, sinh ngày 06/3/1996 và Lê Phú Đ, sinh ngày 20/11/1998. Hai người con chung đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Lê Phú S và Bà Bành Thị L tự nguyện chịu, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông Lê Phú S và Bà Bành Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0038307 ngày 09/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Lê Phú S và Bà Bành Thị L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- VKSNDTP.HCM;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh Nguyệt